

Số: **1916** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **11** tháng **10** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Tỉnh ủy gắn với thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/11/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Đề án phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Tỉnh ủy gắn với thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công cụ thể tại Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 76b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH *pv*

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Tỉnh ủy gắn với thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1916 /QĐ-UBND ngày 11 /10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/11/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Đề án phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU; MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện đồng bộ, thông suốt các cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo điều kiện thuận lợi nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp và hoạt động khởi nghiệp.

- Triển khai, cụ thể hóa có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa XII, tạo lập môi trường thuận lợi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, hợp tác liên kết phát triển sản xuất; thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, tập trung vào các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Trà Vinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, phát huy vai trò kinh tế tư nhân thật sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế tỉnh nhà.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) tăng cường trách nhiệm, chủ động tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhằm hoàn thiện các

cơ chế, chính sách và cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh được triển khai thông suốt để các thành phần kinh tế được tiếp cận thật sự đầy đủ, thuận lợi.

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

a) Mục tiêu

- Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thật sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao cơ hội phát triển bền vững của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tỉnh bao gồm doanh nhân mới khởi sự, doanh nhân nữ, doanh nhân người dân tộc thiểu số, các hợp tác xã và hộ kinh doanh; nâng cao chất lượng và số lượng doanh nghiệp tại địa phương.

- Tiếp tục hoàn thiện, cải thiện môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, chỉ số PCI của tỉnh xếp hạng từ 15 đến 20 so với các tỉnh, thành cả nước và xếp hạng từ 4 đến 5 so với các tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

b) Chỉ tiêu

- Đến năm 2020, phấn đấu toàn tỉnh có 4.000 doanh nghiệp.

- Đến năm 2025, phấn đấu toàn tỉnh có 7.500 doanh nghiệp.

- Đến năm 2030, phấn đấu toàn tỉnh có 15.000 doanh nghiệp.

- Đóng góp của kinh tế tư nhân (bao gồm doanh nghiệp tư nhân và kinh tế hộ) vào ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên 12.000 tỷ đồng, gấp 3,3 lần so với giai đoạn 2011 - 2015; đóng góp của kinh tế tư nhân vào GRDP của tỉnh trên 80% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2035.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP (Đính kèm phụ lục)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương để triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ; Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp tinh Trà Vinh giai đoạn 2017-2020; Đề án Xây dựng Vườn ươm doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp tinh Trà Vinh và Kế hoạch này; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển

khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch này trong phạm vi lĩnh vực được giao.

- Tăng cường sự phối hợp thực hiện giữa các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và phối hợp chặt chẽ với các Ban của Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12 của năm) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị mình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Trà Vinh, Đài phát thanh và Truyền hình Trà Vinh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

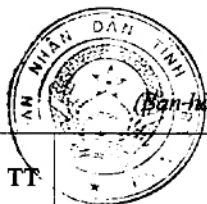
Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời kiến nghị, phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1916 /QĐ-UBND ngày 11 /10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đề án và chương trình phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo			
1.1	Rà soát cơ chế chính, sách ưu đãi đầu tư, xã hội hóa trong đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp tinh giai đoạn 2017-2020; xây dựng quy chế phối hợp triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách trên địa bàn; cơ chế, chính sách phát kinh tế trên địa bàn cụ thể hóa, ban hành phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất quý II/2018
1.2	Rà soát ban hành cơ chế, chính sách phát triển thị trường bất động sản, nhà ở xã hội; cấp, thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn; các chính sách về tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
1.3	Rà soát cụ thể hóa, ban hành các cơ chế chính sách phát triển thị trường khoa học, công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, sử dụng và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là chính sách khởi nghiệp sáng tạo; sở hữu trí tuệ; cơ chế, chính sách cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
1.4	Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách tiếp cận đất đai trên địa bàn, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường, tài nguyên biển; cơ chế, chính sách thu hút, lồng ghép các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển phù hợp với mục tiêu về bảo vệ chủ quyền biển, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	Thời gian thực hiện
1.5	Rà soát các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp – lâm nghiệp - thủy sản, diêm nghiệp như: cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông thôn, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn; cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường; chính sách “đồn điền, đổi thửa”.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
1.6	Rà soát cụ thể hóa cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin; quy chế, quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương; sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
1.7	Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách phát triển thị trường lao động; cơ chế, chính sách đào tạo lao động, giải quyết việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân; chính sách lao động đối với đối tượng đặc thù; quy chế cấp, thu hồi giấy phép cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại tỉnh; cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
1.8	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa ban hành mới các cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực công thương, thương mại như phát triển công nghiệp thực phẩm, các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, tự động hóa, cơ khí, cơ - điện tử, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp tiêu dùng, phát triển ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; hệ thống phân phối thương mại,....	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
1.9	Rà soát, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách các nguồn thu ngân sách; quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp; quản lý, sử dụng tài sản công; phát triển thị trường dịch vụ tài chính; phát triển thị trường dịch vụ tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán trên địa bàn	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
1.10	Cụ thể hóa cơ chế, chính sách về xã hội hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo như mức thu phí, lệ phí, các điều kiện, tiêu chuẩn cấp, thu hồi giấy phép hoạt động công tác xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
1.11	Rà soát, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về công tác xã hội hóa phát triển lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch trên địa bàn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý II/2018
2	Đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh			
2.1	Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp	Lãnh đạo UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Định kỳ hàng tháng
2.2	Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/05/2017 của Thủ tướng sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng; Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động về tăng cường cải cách hành chính, gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị 07/CT-	Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Hàng ngày

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	Thời gian thực hiện
	<p>UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính”; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” cấp tỉnh và cấp huyện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả</p>			
2.3	<p>Thực hiện nghiêm quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được niêm yết, công bố; kịp thời hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ cá thể</p>	<p>Các sở, ban ngành có liên quan và UBND các cấp</p>	<p>Các đơn vị liên quan trong quy chế phối hợp</p>	<p>Hàng ngày</p>
2.4	<p>Quản triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp</p>	<p>Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã</p>		<p>Thường xuyên</p>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
		thành phố		
2.6	<p>Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; đôn đốc việc cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu, thông tin, các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước trên trang thông tin điện tử để phục vụ người dân và doanh nghiệp.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng ngày
2.7	<p>- Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, nhất là kiểm soát chặt chẽ việc ban hành, thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về thủ tục hành chính.</p> <p>- Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính; xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính là nhiệm vụ trực tiếp, cụ thể, thiết thực để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp</p>	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp	Thường xuyên
2.8	<p>- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, kiểm tra cán bộ, công chức nhà nước ở tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp xã trở lên theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi những thiếu sót, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ công chức.</p> <p>- Thực hiện chuẩn hóa thủ tục hành chính; đề xuất cơ chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</p>	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp	Định kỳ tháng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	<p>để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.</p> <p>- Đơn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 ban hành tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/07/2016 của UBND tỉnh</p>			
3	Tạo dựng môi trường thuận lợi phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, cải tiến công nghệ			
3.1	<p>- Triển khai hiệu quả, kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp tinh giai đoạn 2017-2020; Đề án Xây dựng Vườn ươm doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh; khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi có hiệu lực. Chỉ đạo dự án SME, Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn.</p> <p>- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp ban hành kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020</p> <p>- Tiếp tục triển khai chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan Trung ương triển khai các</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị, thành phố	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	<p>chương trình hỗ trợ đào tạo cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TW để cổ phần hóa kinh doanh theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển. - Hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 ban hành Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp tinh Trà Vinh giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 22/3/2017 ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cơ sở xã hội hóa hoạt động lĩnh vực giao dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. - Nghiên cứu tham mưu việc thành lập, tổ chức và vận hành các mô hình vườn ươm doanh nghiệp, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có sự tham gia của Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nghiệp trẻ, Câu lạc bộ nữ doanh nhân, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. - Tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các nội dung để tổ chức ký cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. 			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	<p>- Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính từ khi chuẩn bị hồ sơ cấp chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư/giấy đăng ký doanh đến khi nhà đầu tư, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đi vào hoạt động được thuận lợi. Phần đầu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 4.000 doanh nghiệp⁽¹⁾; đến năm 2030 là 15.000 doanh nghiệp⁽²⁾.</p> <p>- Phối hợp với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh xây dựng nguồn quỹ và cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp; phối hợp với các ngành đề xuất các giải pháp huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ khởi nghiệp; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.</p> <p>- Huy động các nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ cho nhu cầu phát triển của địa phương.</p> <p>- Đầu mối đề xuất các giải pháp triển khai hiệu quả các nguồn vốn ODA hỗ trợ doanh nghiệp từ các dự án SME</p>			
3.2	Tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung khởi nghiệp sáng tạo trong thế hệ đoàn thanh niên kích thích phát triển ý tưởng sáng tạo của thế hệ thanh niên	Đoàn Khối	Các sở, ban, ngành tỉnh, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Cao	Gắn hoạt động phong trào đoàn

¹ Huyện Càng Long có 370 doanh nghiệp; huyện Cầu Kè có 197 doanh nghiệp; huyện Cầu Ngang có 260 doanh nghiệp; huyện Châu Thành có 482 doanh nghiệp; huyện Duyên Hải có 125 doanh nghiệp; huyện Trà Cú có 368 doanh nghiệp; huyện Tiểu Cần có 215 doanh nghiệp; thị xã Duyên Hải có 315 doanh nghiệp; thành phố Trà Vinh có 1.668 doanh nghiệp.

² Huyện Càng Long có 1.250 doanh nghiệp; huyện Cầu Kè có 725 doanh nghiệp; huyện Cầu Ngang có 982 doanh nghiệp; huyện Châu Thành có 1.813 doanh nghiệp; huyện Duyên Hải có 450 doanh nghiệp; huyện Trà Cú có 1.437 doanh nghiệp; huyện Tiểu Cần có 800 doanh nghiệp; thị xã Duyên Hải có 1.300 doanh nghiệp; thành phố Trà Vinh có 6.263 doanh nghiệp.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
3.3	Nghiên cứu các chương trình khởi nghiệp đưa vào giảng dạy trong các Trường thúc đẩy kích thích học sinh, sinh viên phát triển ý tưởng sáng tạo của thế hệ trẻ	Trường Đại học Trà Vinh; Sở Giáo dục và Đào tạo	đăng nghề Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý IV/2017
4	Bảo đảm cho doanh nghiệp bình đẳng trong kinh doanh, tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh			
4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc thực hiện các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. - Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc kiến nghị loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. 	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan có liên quan phối hợp	Chậm nhất Quý I/2018
4.2	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp luật về thuế cho người nộp thuế biết; thường xuyên tổ chức tập huấn về chính sách thuế và các thủ tục hành chính về thuế cho doanh nghiệp; rà soát, kiến nghị xóa bỏ các thủ tục hồ sơ gây khó khăn phiền hà, chi phí thời gian của người nộp thuế. - Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp tổ chức hội nghị của lãnh đạo UBND tỉnh để hỗ trợ kịp thời và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch các chính sách về thuế. 	Cục Thuế	Sở KH&ĐT; Sở Tài chính	Thường xuyên
		Lãnh đạo UBND tỉnh	Cục thể tỉnh	Định kỳ hàng tháng
4.3	- Thực hiện tốt chương trình phát triển thương mại của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp về xây dựng và phát triển thương hiệu, ứng dụng thương mại điện tử; xúc tiến thương mại, kết nối thị trường liên kết vùng, hợp tác với các	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	<p>tính trong tiêu thụ hàng hóa nông sản, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện lồng ghép các chương trình, các nguồn vốn để phát triển mạng lưới chợ, mở rộng hệ thống kênh phân phối hàng hóa; thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chính sách trên địa bàn. - Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình khuyến công, Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp...nhằm tuyên truyền, hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc thiết bị vào sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm. - Đẩy mạnh công tác phổ biến, cung cấp thông tin về các cam kết quốc tế, hiệp định kinh tế - thương mại đã được ký kết nhằm nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu. - Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp tự hoàn thiện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ quản lý theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh. Rút ngắn thời gian cung cấp nhãn hiệu cho doanh nghiệp. 			
4.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công khai điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020 và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực đất đai để doanh nghiệp tra cứu. - Tiến hành rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, đơn giản hóa các thủ tục và rút ngắn thời gian 	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho doanh nghiệp để doanh nghiệp sớm có mặt bằng triển khai dự án đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.			
4.5	<p>- Mở rộng phạm vi hỗ trợ và đẩy mạnh hoạt động của chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học công nghệ theo hướng chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết, hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học trong việc đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, đào tạo nhân lực... nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh; đẩy mạnh hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm lợi thế của địa phương.</p> <p>- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của Chính phủ, bộ, ngành, các Viện nghiên cứu Trung ương để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác quản lý quy chuẩn, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; công bố hợp chuẩn của tổ chức đăng ký hoạt động sản xuất, đăng ký kinh doanh.</p> <p>- Tiếp tục triển khai hỗ trợ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để huy động nguồn vốn doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
4.6	<p>- Tập trung rà soát, đẩy nhanh xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch xây dựng của tỉnh. Kịp thời cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục hành chính trong quy hoạch xây dựng liên quan đến các dự án đầu tư cho doanh nghiệp.</p> <p>- Đẩy nhanh việc thực hiện công tác thẩm định, cấp phép xây dựng và các công tác khác có liên quan đến đầu tư.</p>	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	Thời gian thực hiện
4.7	<p>- Nâng cao chất lượng thẩm định, đảm bảo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý những văn bản trái pháp luật, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p>	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
4.8	<p>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trong doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ thiết lập, phát triển quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.</p> <p>- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề với các doanh nghiệp trên địa bàn để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cao. Khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp trực tiếp tham gia cùng với cơ sở đào tạo nghề tổ chức đào tạo nghề phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh gắn với việc giải quyết việc làm của doanh nghiệp. Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng lao động.</p> <p>- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động, người sử dụng lao động tuyển dụng thông qua sàn giao dịch việc làm. Làm tốt công tác dự báo nguồn nhân lực ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm định hướng cung cầu lao động của tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin nhu cầu nhân lực theo các cấp trình độ, ngành nghề.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử</p>	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	<p>dụng lao động của tỉnh để có cơ sở xây dựng các cơ chế khuyến khích xã hội hóa đào tạo nghề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh tổ chức đào tạo lao động bằng nhiều hình thức và ở các trình độ, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, chú ý chất lượng đào tạo nghề, nâng cao tỷ lệ đào tạo trung cấp, cao đẳng nghề đặc biệt quan tâm đào tạo ngắn hạn các kỹ năng về quản trị doanh nghiệp. - Phối hợp với các chương trình, dự án và nguồn hỗ trợ đào tạo từ ngân sách hàng năm, xây dựng lồng ghép vào kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 các lớp đào tạo ngắn hạn các kỹ năng về quản trị doanh nghiệp cho các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 			
4.9	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. - Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng với lãi suất hợp lý góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn trên nguyên tắc không hạ thấp điều kiện tín dụng, đảm bảo vốn vay được sử dụng an toàn, hiệu quả; thực hiện công khai minh bạch các quy trình cho vay, các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, ngoại hối và hoạt động ngân hàng. - Tiếp tục chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thực hiện các giải pháp về hoạt động tín dụng: Tăng cường, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đa 	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Trà Vinh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	đạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại để chủ động nguồn vốn, đáp ứng tốt nhất nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tập trung vốn tín dụng đầu tư cho vay các lĩnh vực được ưu tiên, các dự án, phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của doanh nghiệp.			
5	Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp			
5.1	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các quy định pháp luật về đất đai để nghiên cứu, tham mưu đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của doanh nghiệp. - Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về quản lý thuế theo hướng liên thông để giảm thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện; có hình thức xử lý nợ, chậm nộp thuế cho doanh nghiệp gặp khó khăn với lý do khách quan. - Công khai, hướng dẫn đầy đủ, chi tiết về trình tự, thủ tục trong việc miễn, giảm thuế để các doanh nghiệp dễ dàng thực hiện. 	Cục Thuế	Các sở, ban, ngành tỉnh	Chậm nhất Quý I/2018
5.2	- Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác bảo hiểm xã hội, rà soát quy trình đảm bảo rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm đối với doanh nghiệp; đẩy mạnh kê khai đăng ký nộp bảo hiểm qua mạng điện tử	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
6	Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp			
6.1	Tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động theo những quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định; xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật về buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... nhằm bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp; không hình sự hóa quan hệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	kinh tế, dân sự. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.	thành phố		
6.2	<p>- Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, quán triệt các lực lượng có chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương mình về quan điểm, mục đích của công tác thanh tra, kiểm tra, nhằm hướng dẫn, giúp các doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có hiệu quả. Tránh sự lợi dụng, lạm dụng việc thanh tra, kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.</p> <p>- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương mình quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đảm bảo mục tiêu: tránh trùng lặp, chồng chéo; thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật (01 lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra; trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.</p> <p>- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cần bảo đảm mục tiêu ngăn chặn và phát hiện những sai phạm của doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện những vi phạm của doanh nghiệp sẽ kiên quyết xử lý.</p> <p>- Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Kiểm toán nhà nước và các cơ quan</p>	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan có liên quan phối hợp	Theo Luật Thanh tra

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/cơ quan tham mưu	thời gian thực hiện
	<p>liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và kiểm toán theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán, các đoàn thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.</p> <p>- Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.</p>			
6.2	<p>Tham mưu tổ chức các hoạt động tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân có nhiều thành tích trong việc phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp và có nhiều đóng góp cho công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo; đồng thời tiếp nhận phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp, tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và doanh nghiệp	Định kỳ
6.3	<p>- Tăng cường tuyên truyền về các giải pháp của tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp. Tham mưu nâng cấp hệ thống thông tin của tỉnh nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về thông tin cũng như việc tích hợp các dịch vụ trực tuyến.</p> <p>- Đôn đốc các cơ quan tăng cường việc công khai thông tin hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư xây dựng, đất đai, các thông tin quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển ngành, các chủ trương, cơ chế chính sách của tỉnh... trên hệ thống thông tin của tỉnh; rà soát, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền phản ánh phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp...</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan phối hợp	Thường xuyên